

Số: TVHN-333 /DBQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

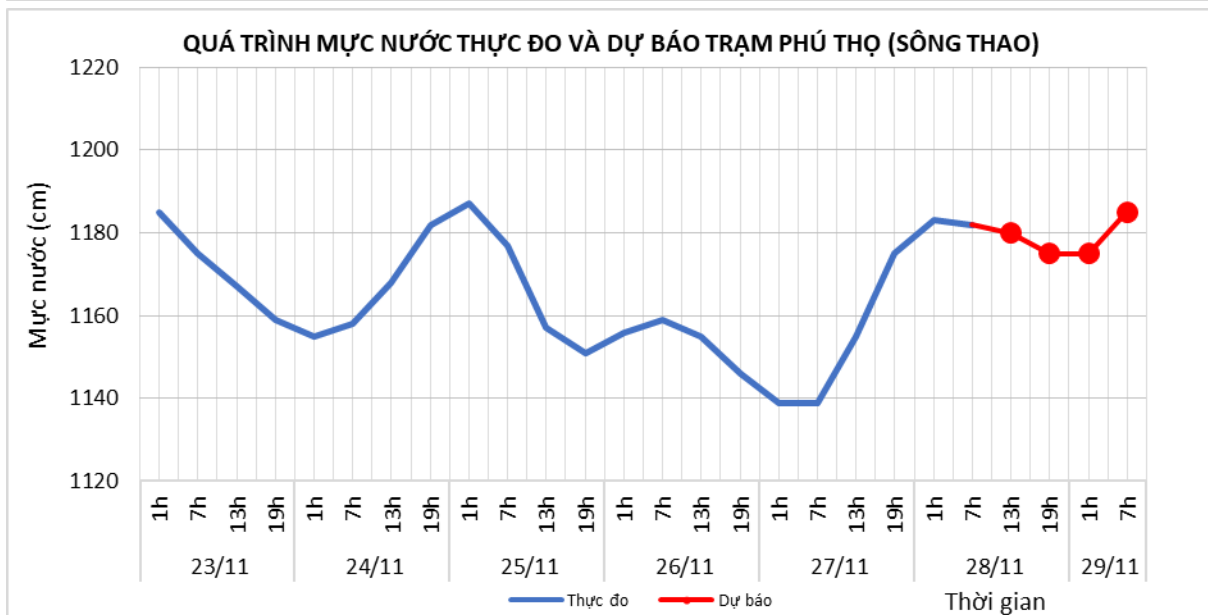
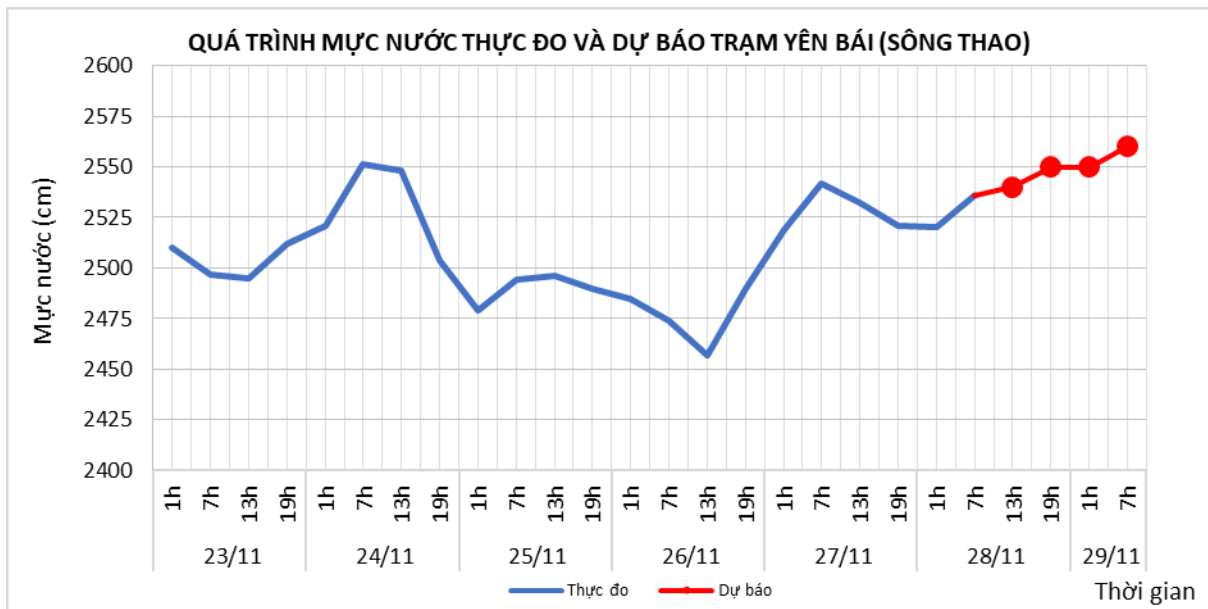
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



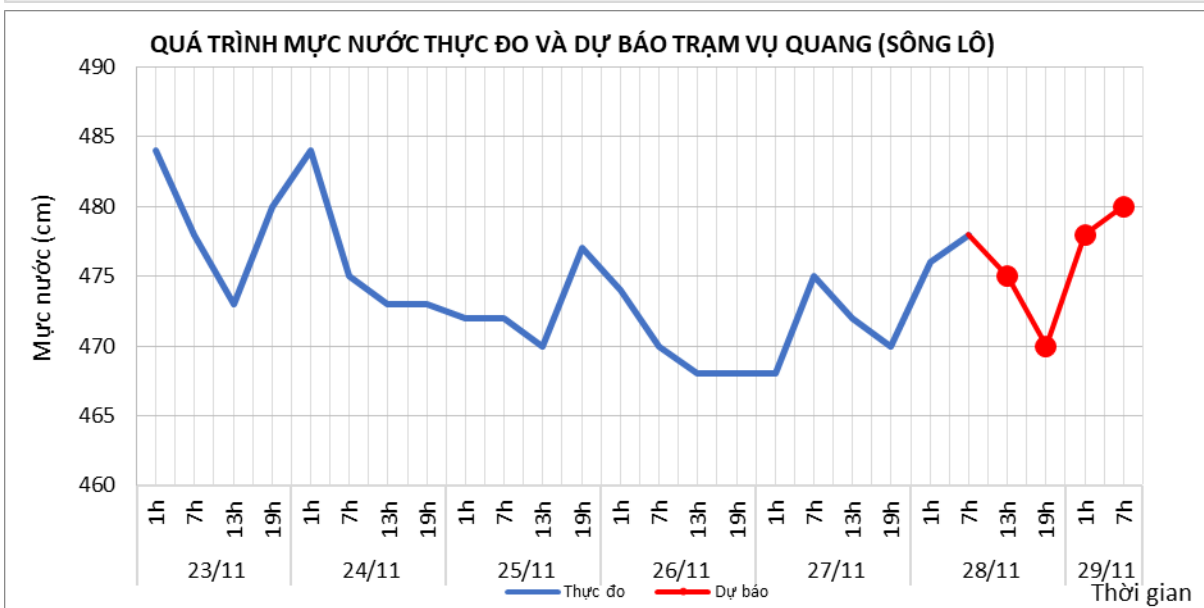
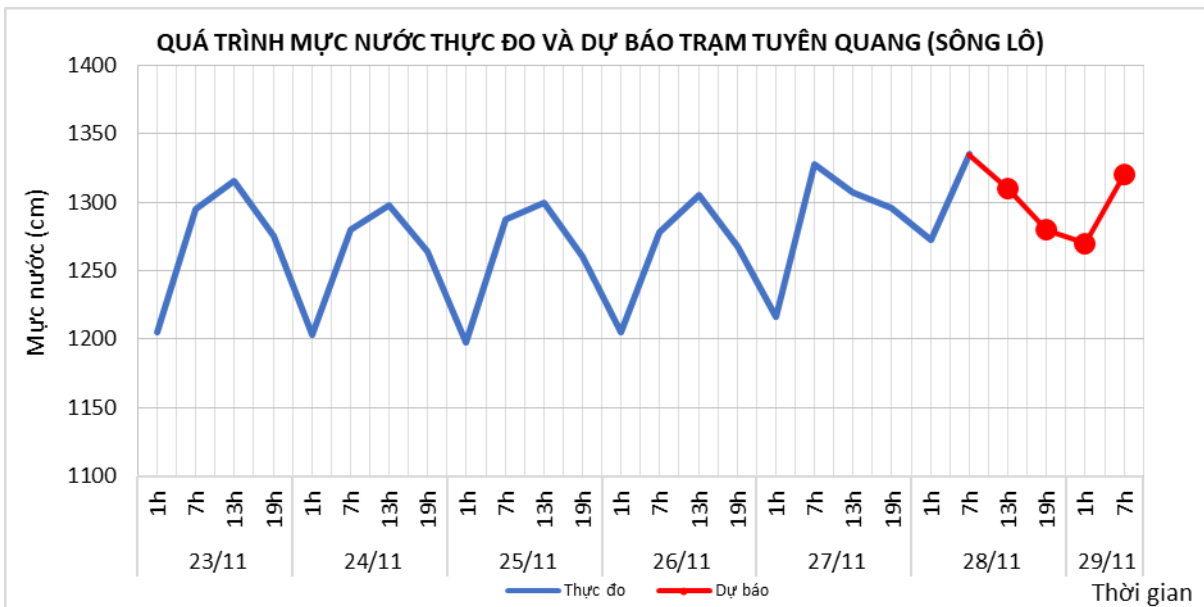
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

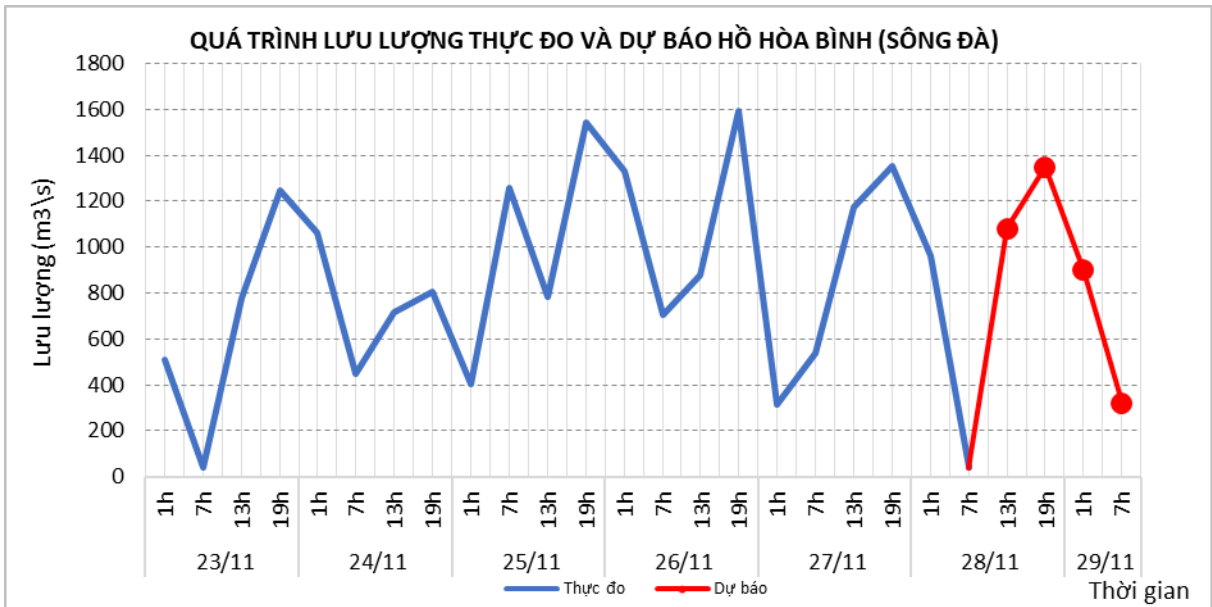
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



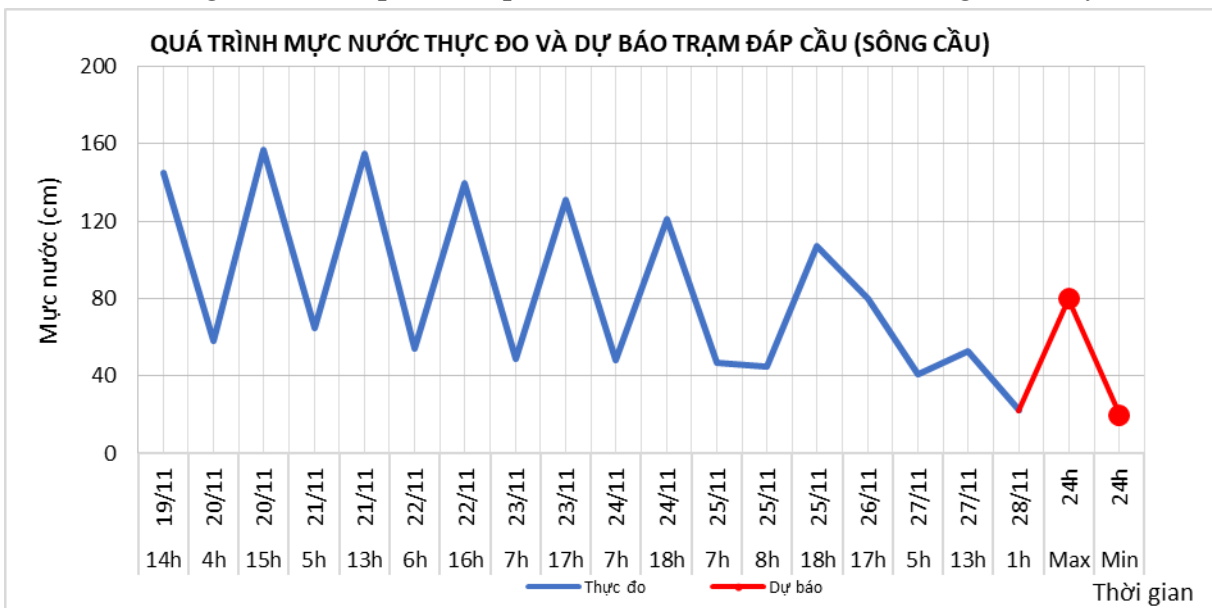
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



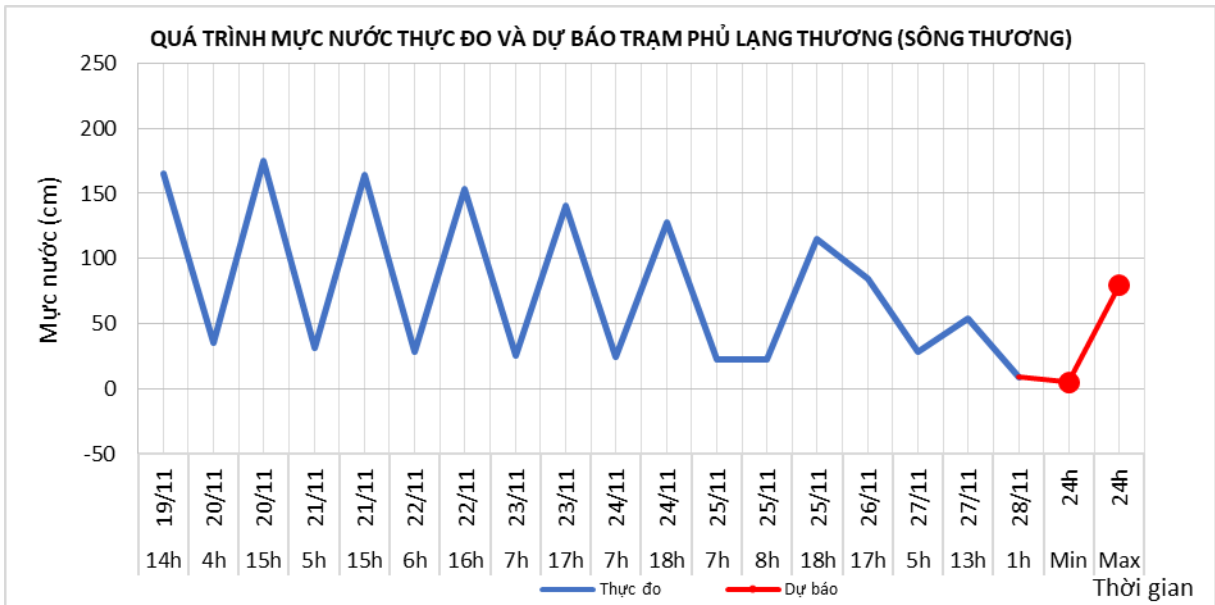
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



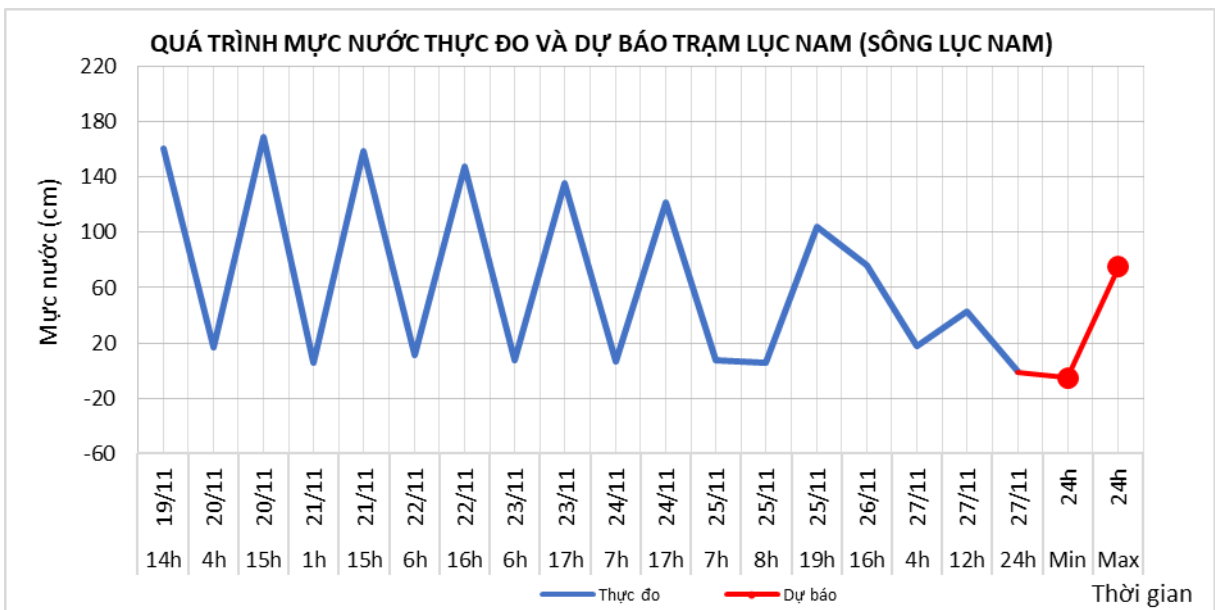
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



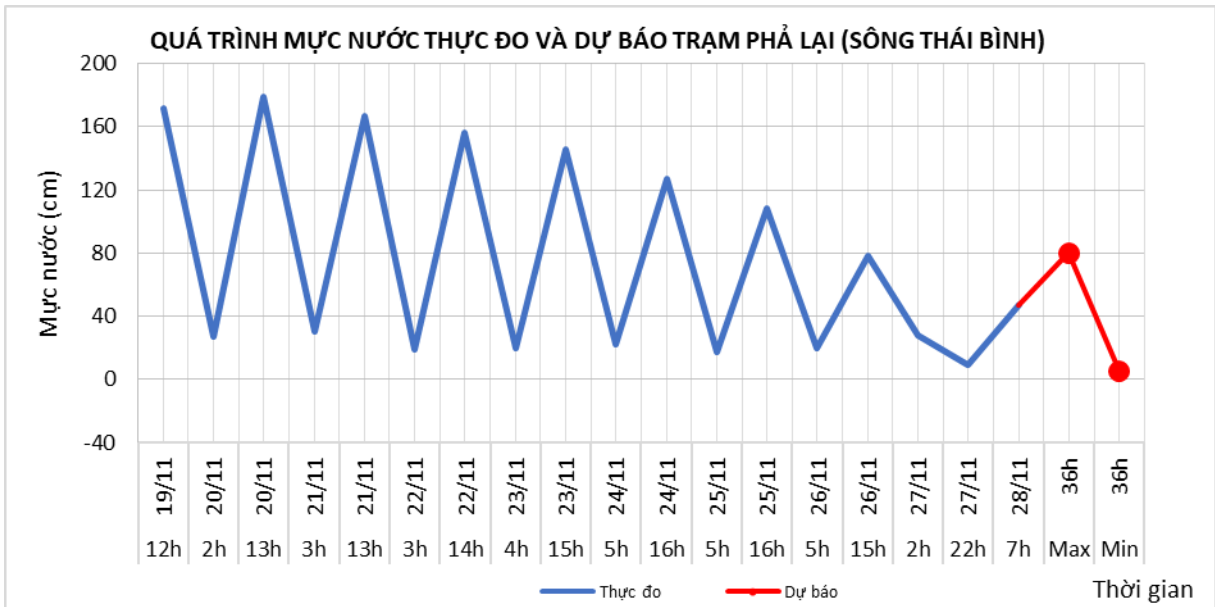
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 0,80m, thấp nhất là 0,05m.



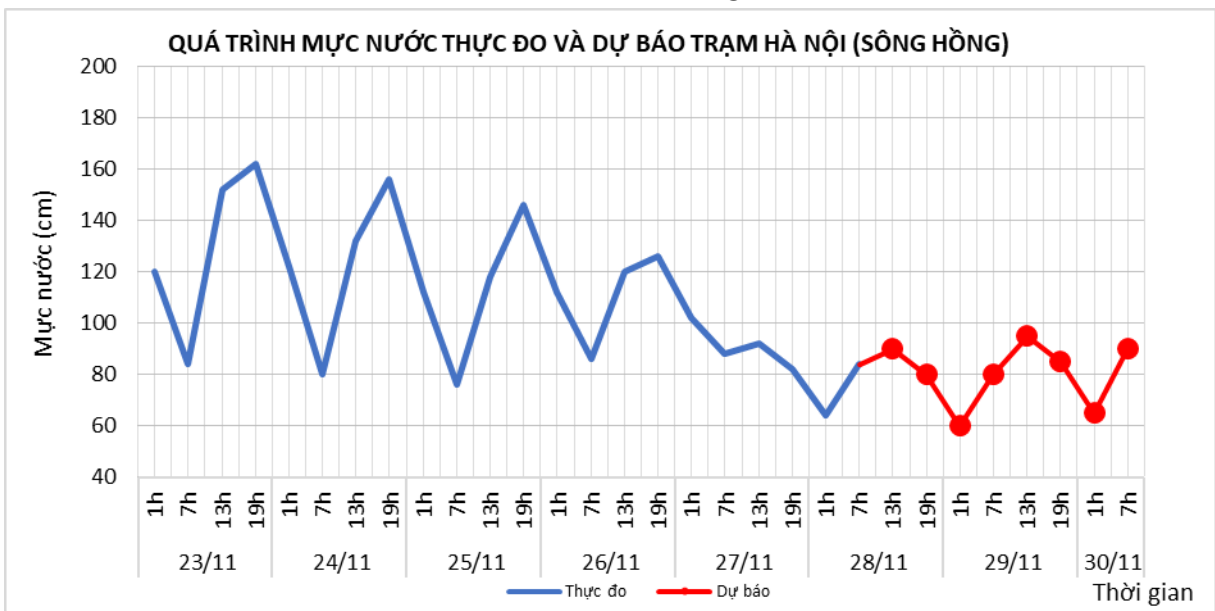
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/30/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,90m.



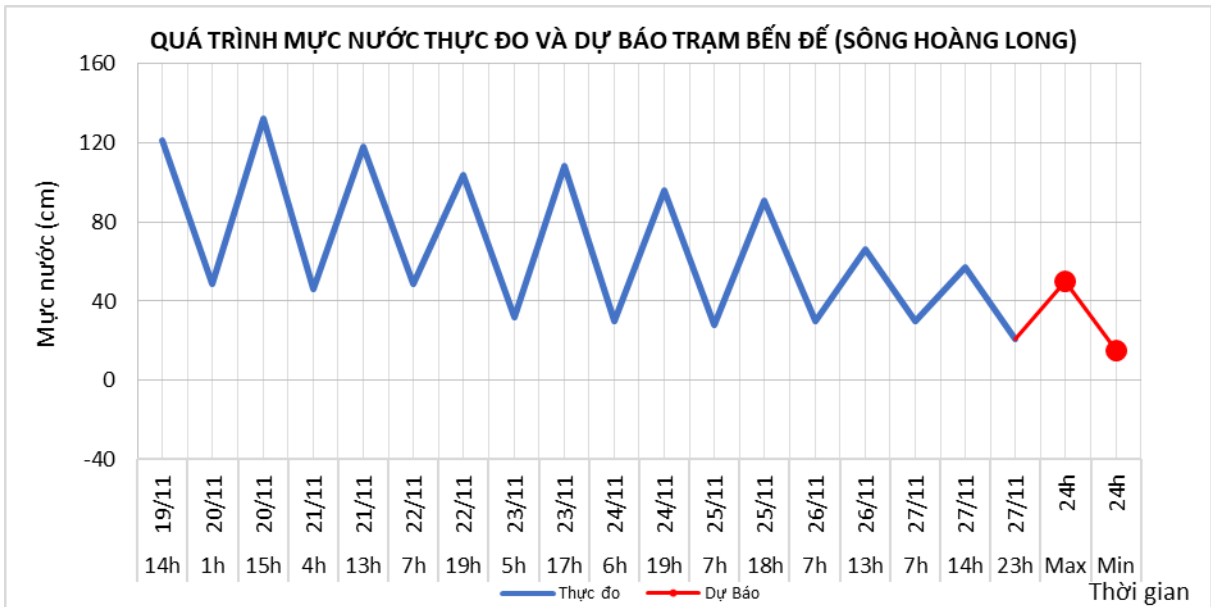
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

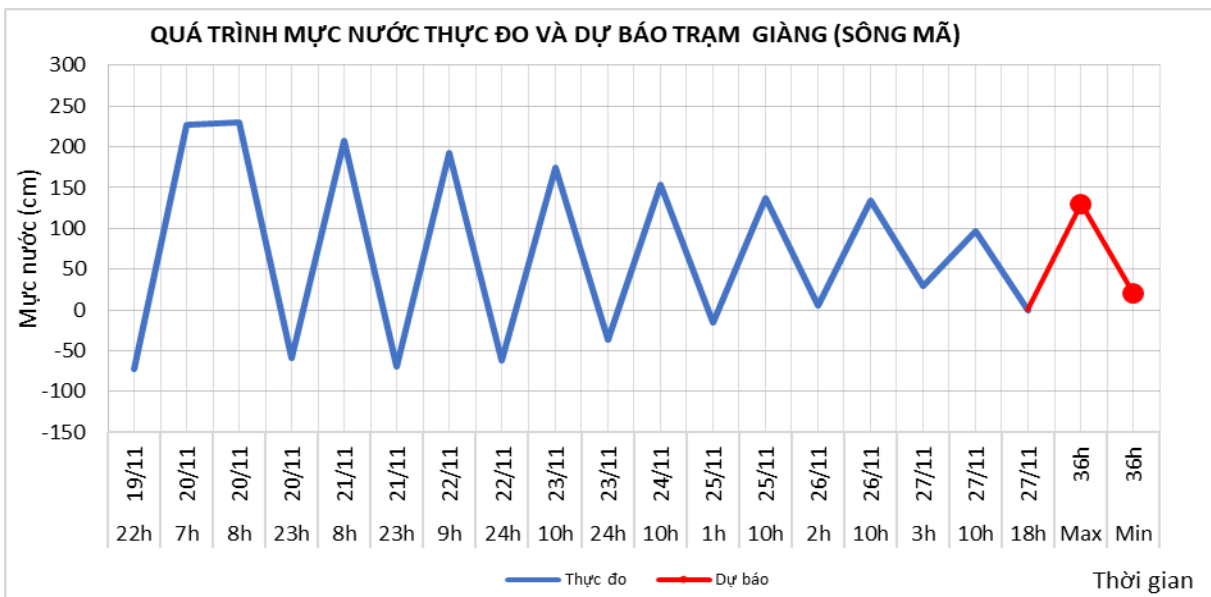
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



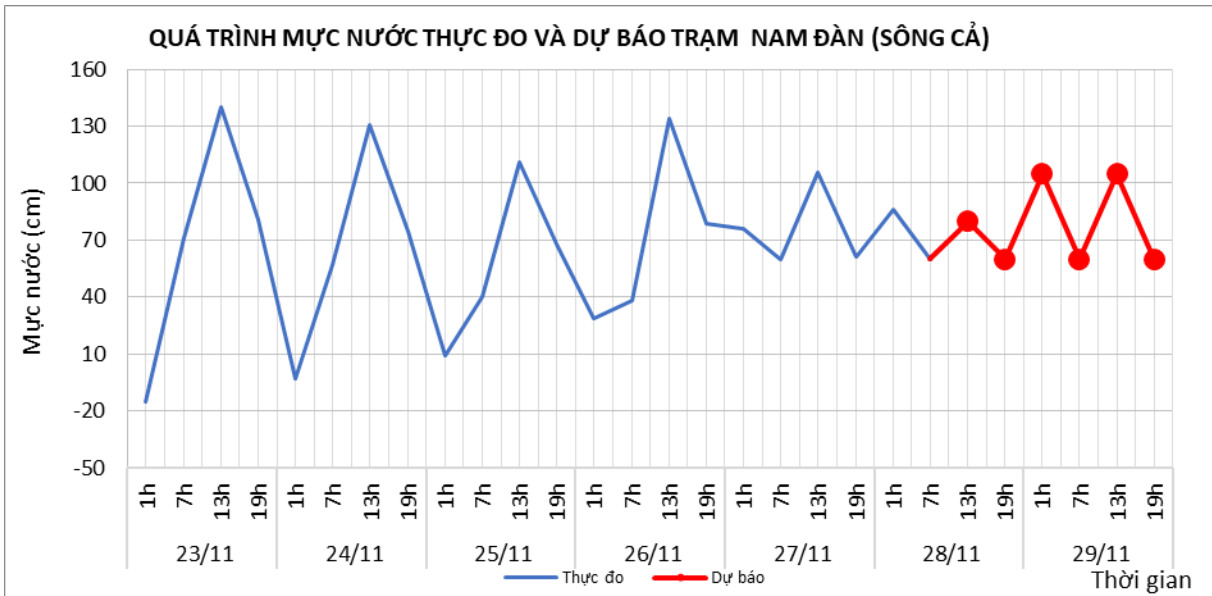
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



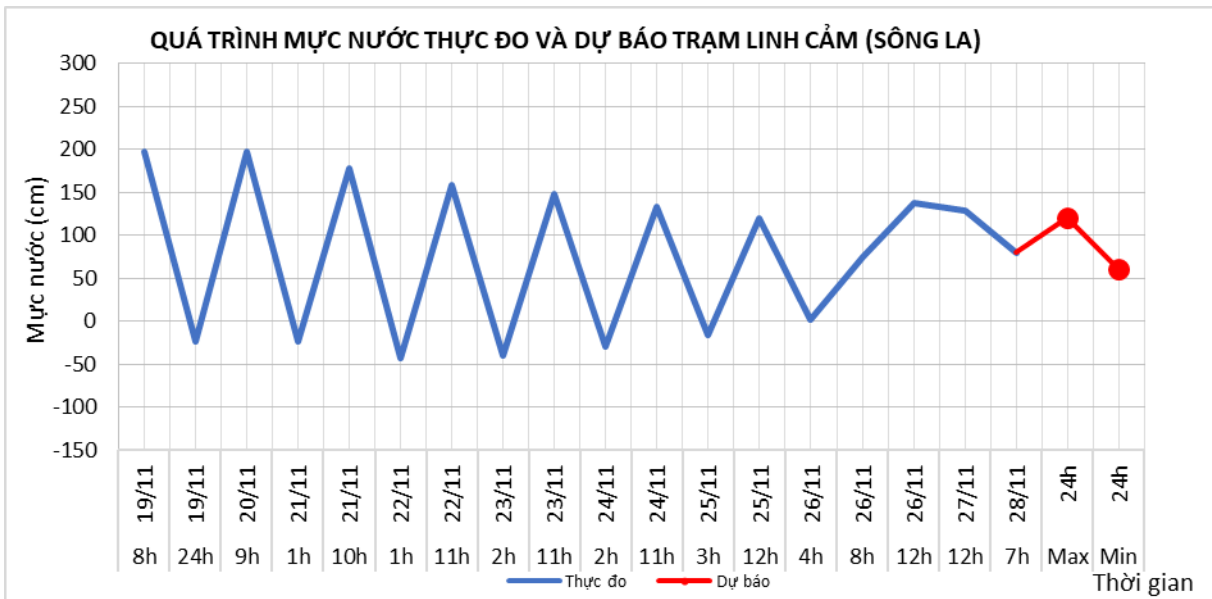
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

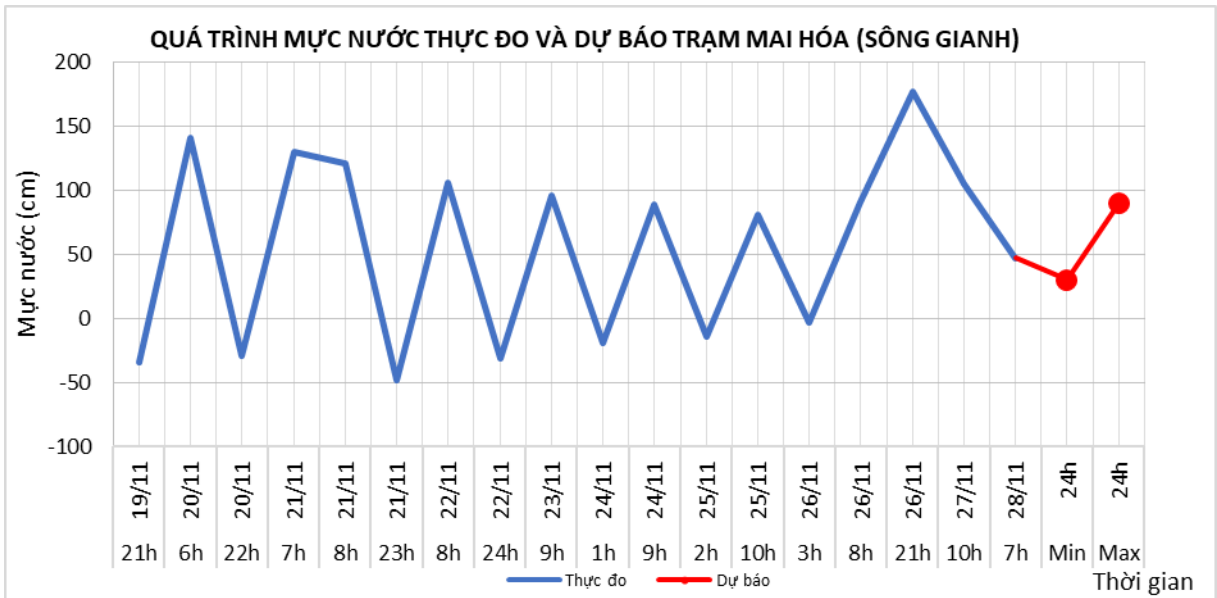
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh đang xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh khả năng tiếp tục xuống, hạ lưu dao động theo triều.



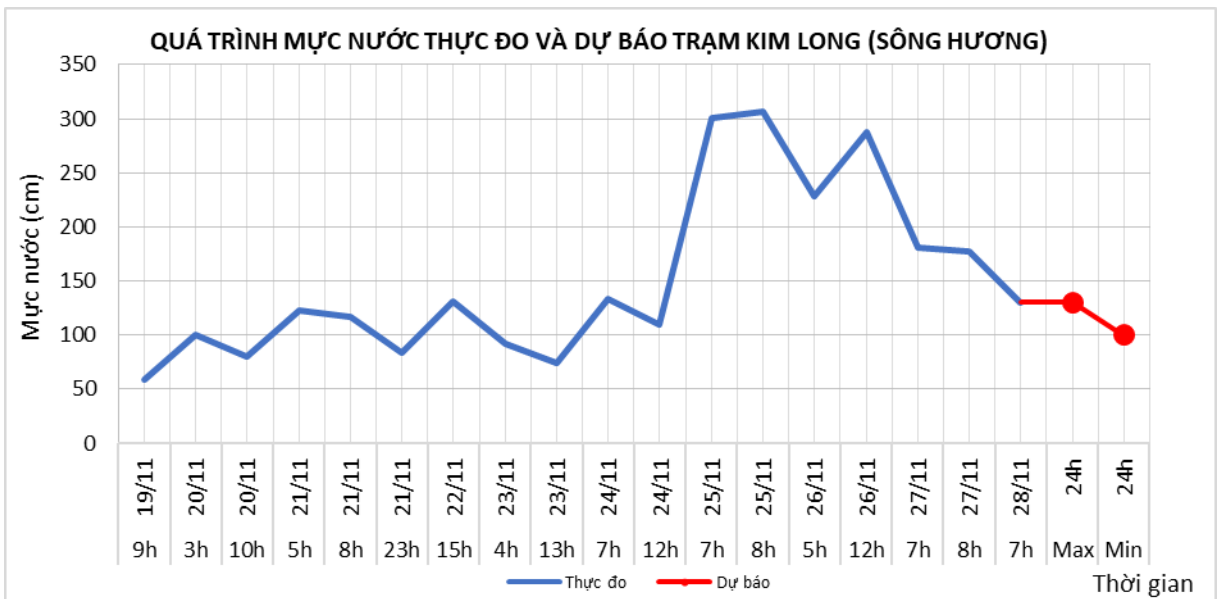
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương đang xuống chậm và ở trên mức BĐ1. Mức nước lúc 07h/28/11 tại Kim Long 1,30m, trên BĐ1 0,30m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục xuống và dao động ở mức BĐ1.



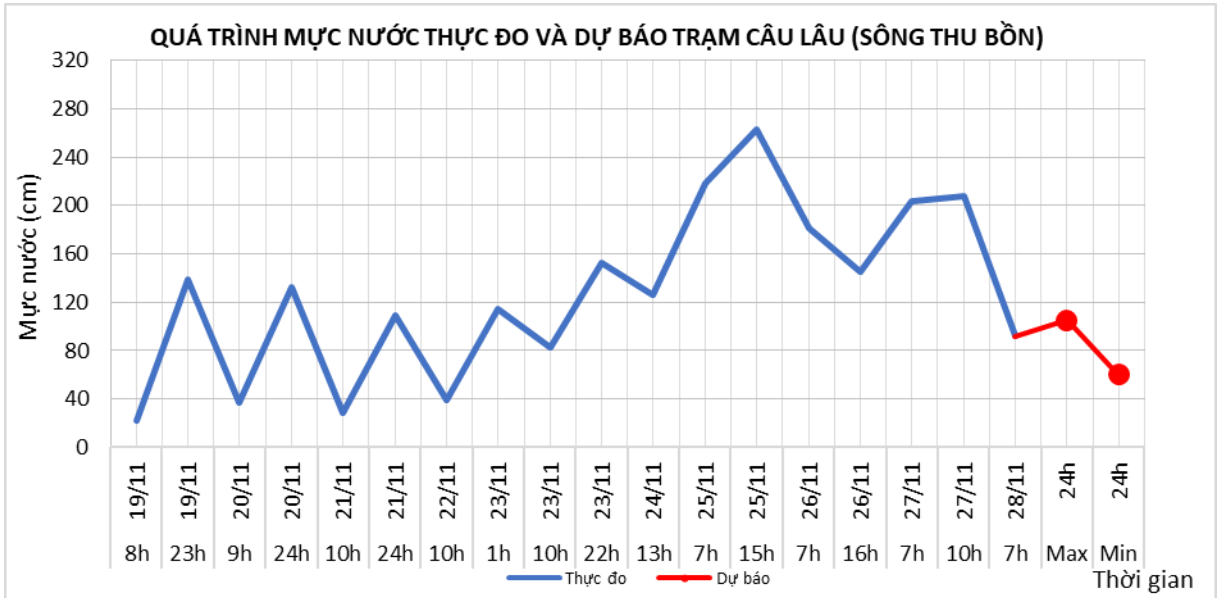
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia-Thu Bồn xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn khả năng biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



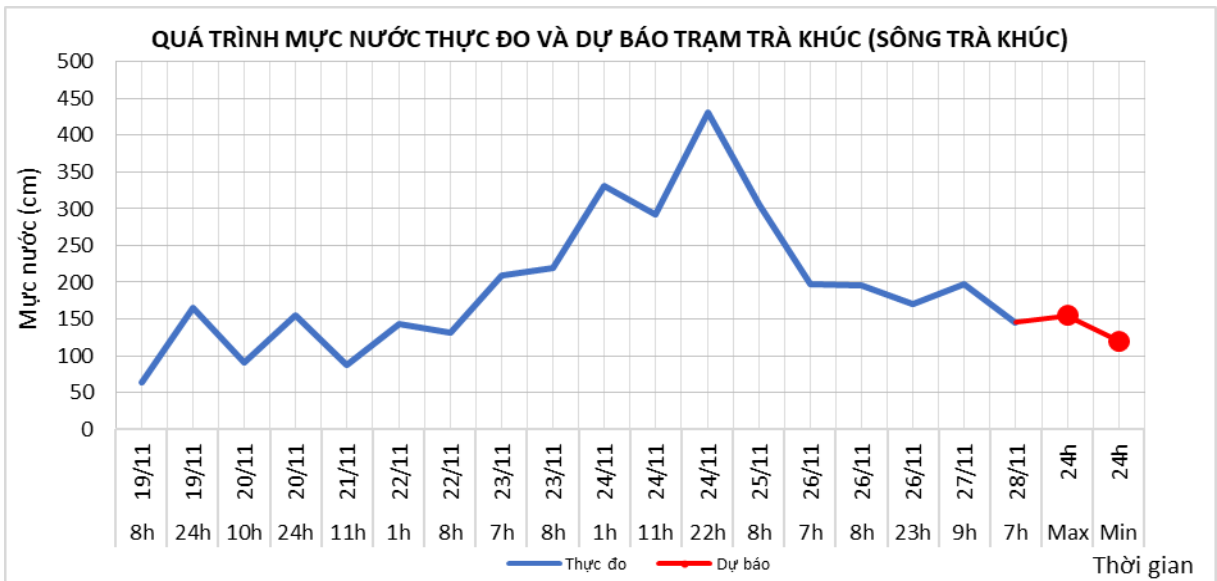
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc có dao động nhỏ.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức trên sông Trà Khúc khả năng biến đổi chậm



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Bô (Thừa Thiên Huế) đang xuống và ở dưới mức BĐ2, mức nước lúc 07h/28/11 tại Phú Ốc 2,61m dưới BĐ2 0,39m; mức nước các sông khác có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Bô (Thừa Thiên Huế) tiếp tục xuống và ở mức trên BĐ1, các sông khác mức nước biến đổi chậm.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

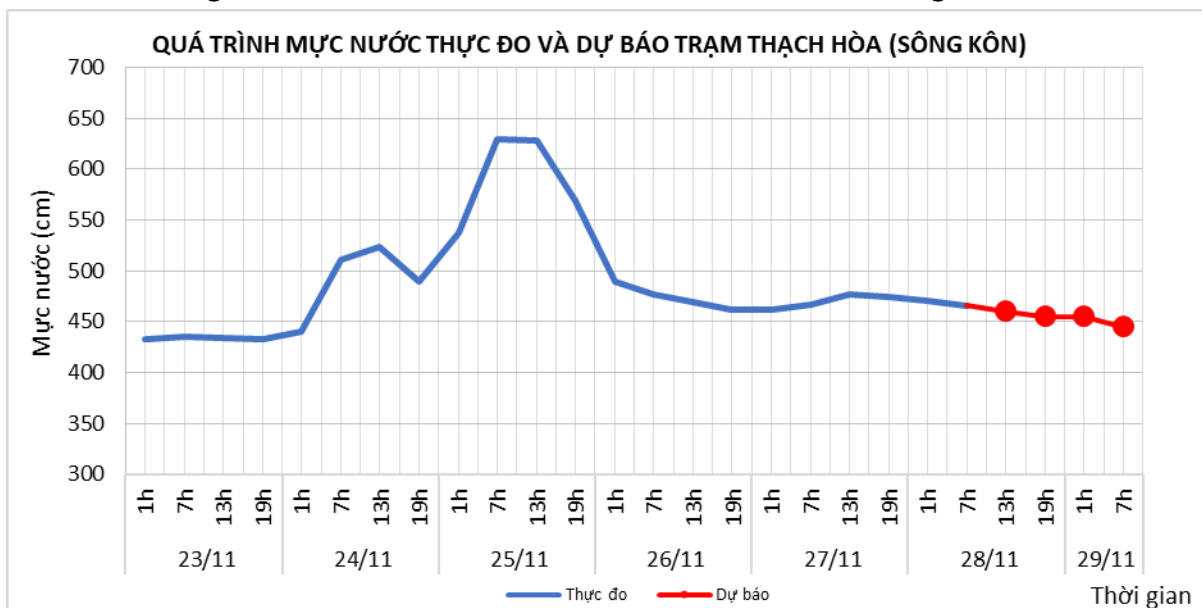
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại Thạnh Hòa đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Kôn tại Thạch Hòa biến đổi chậm với xu thế xuống.



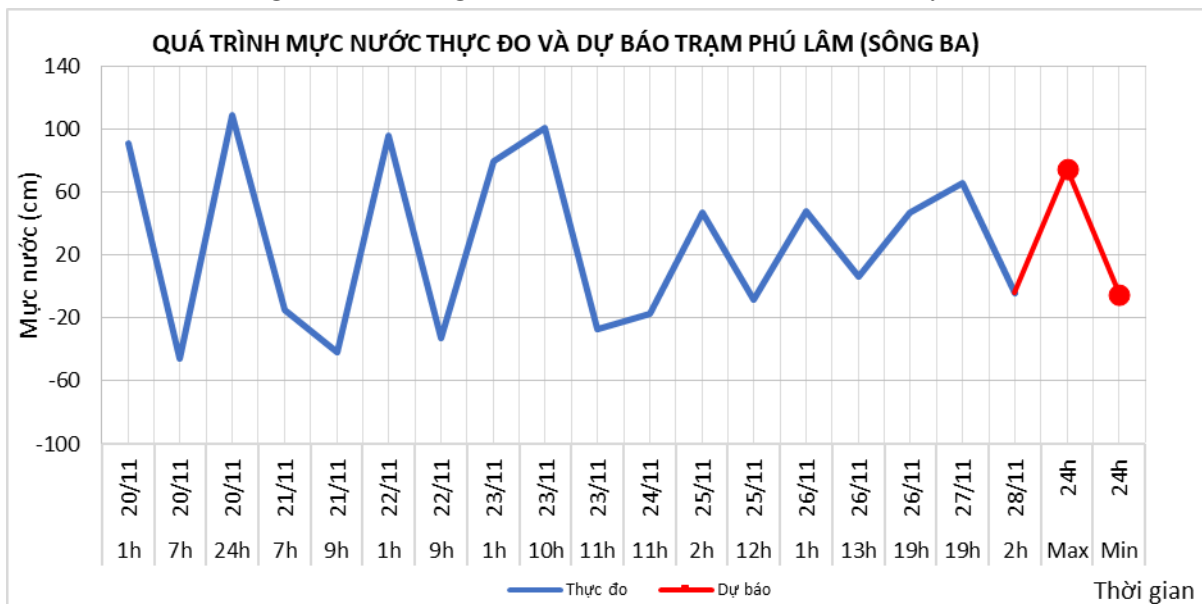
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

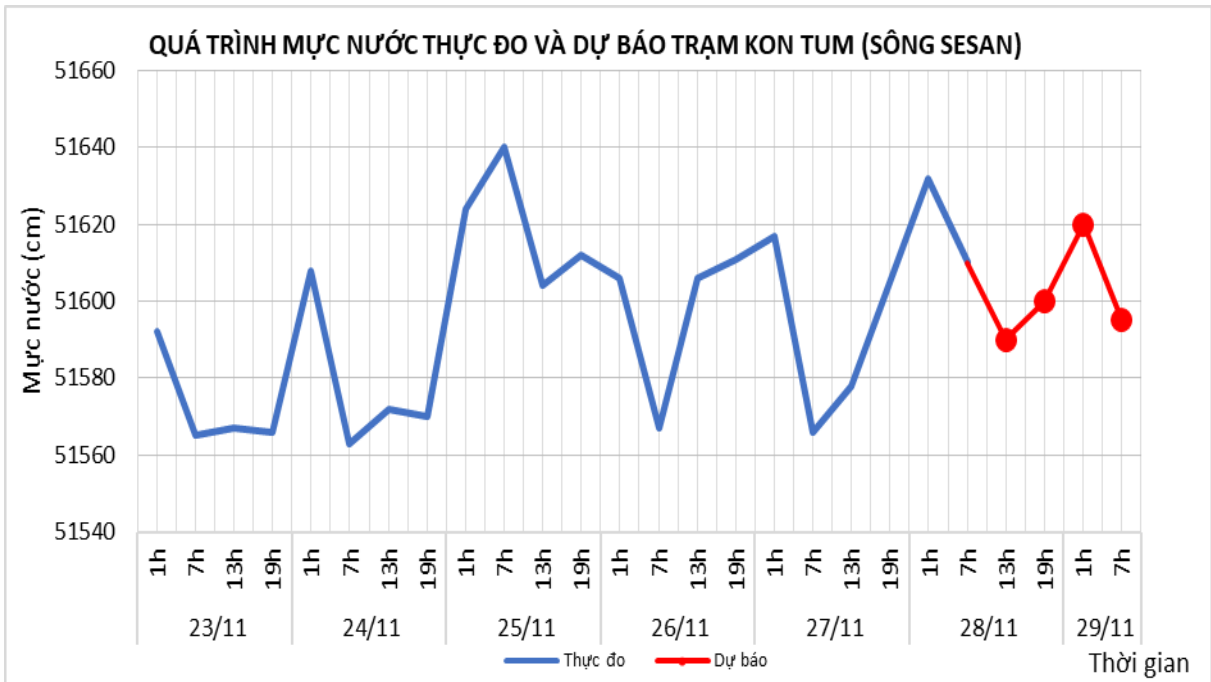
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



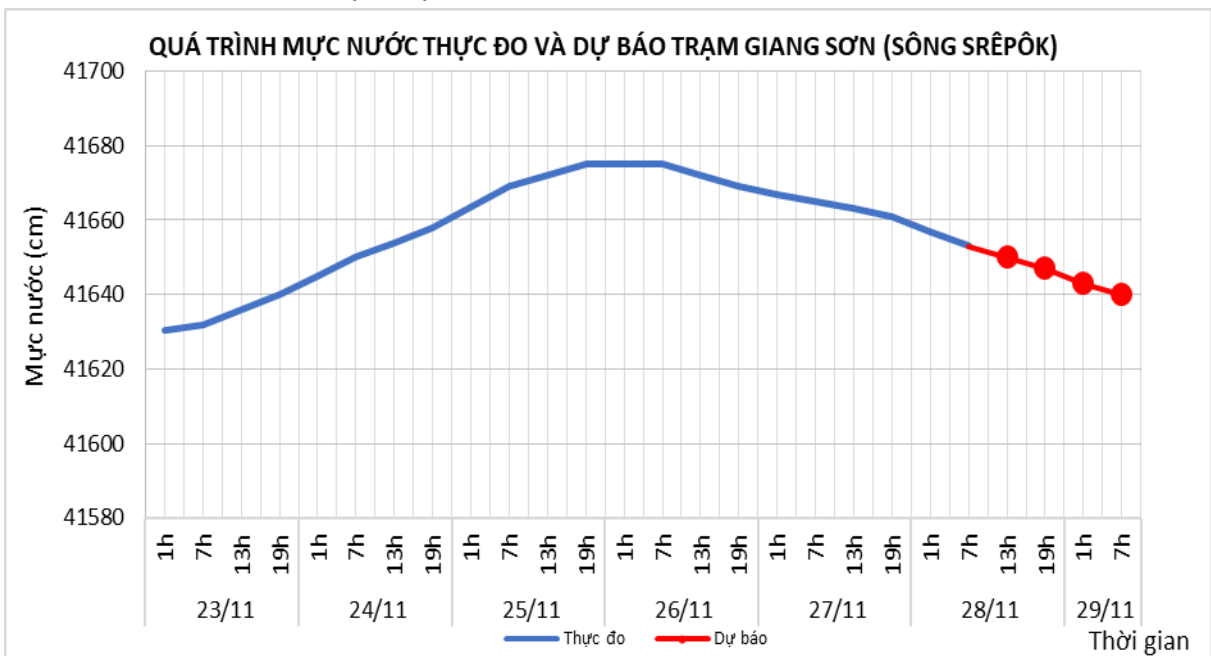
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

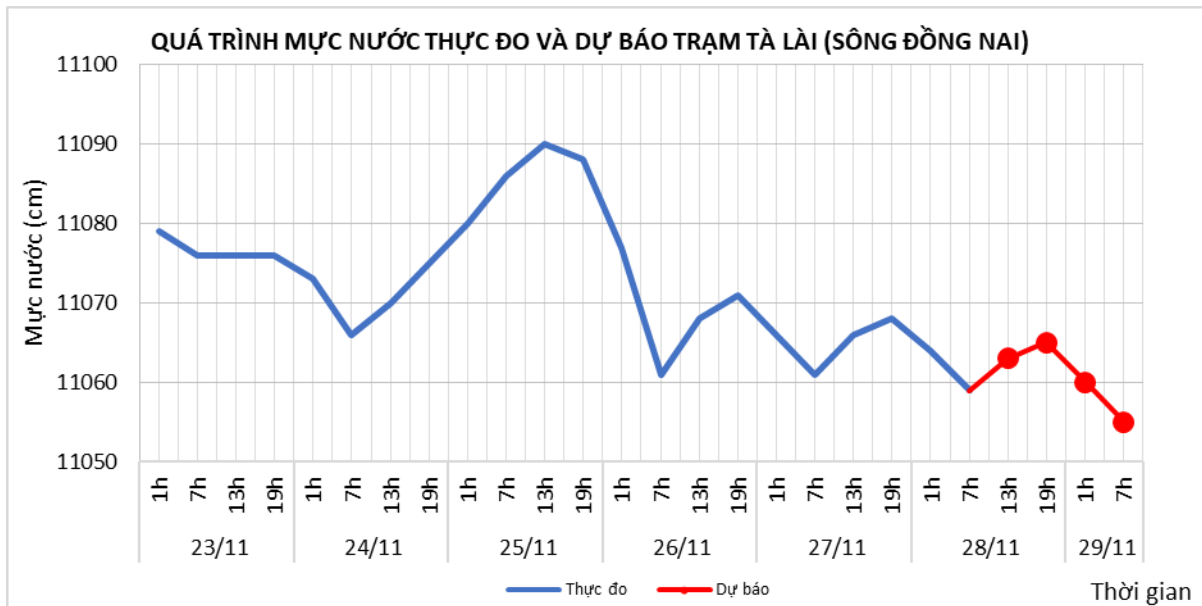
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



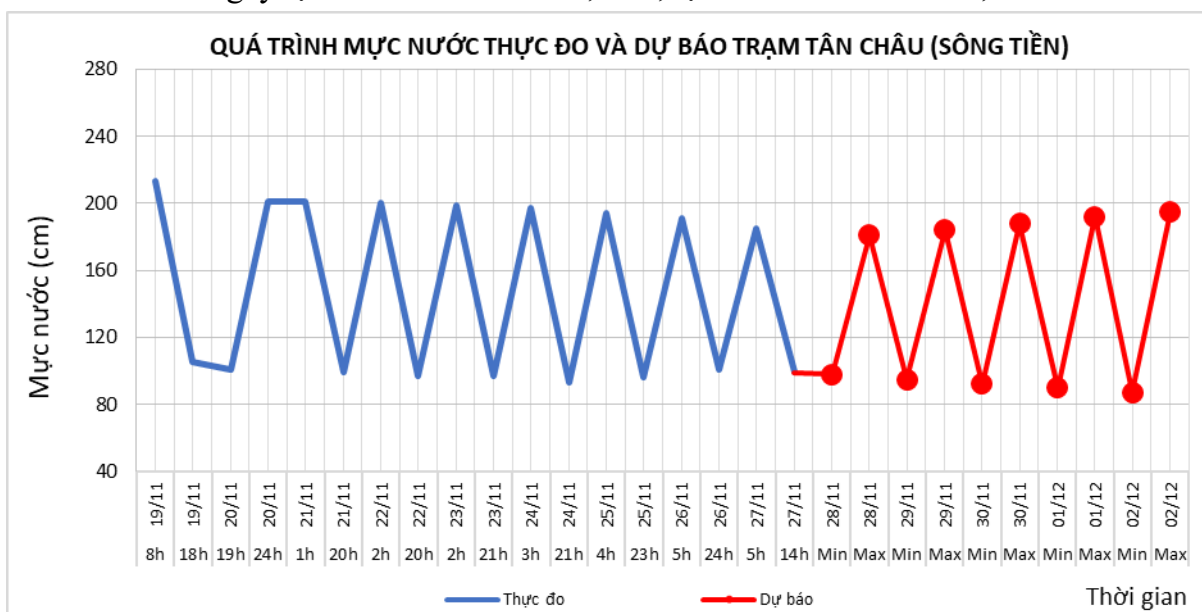
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

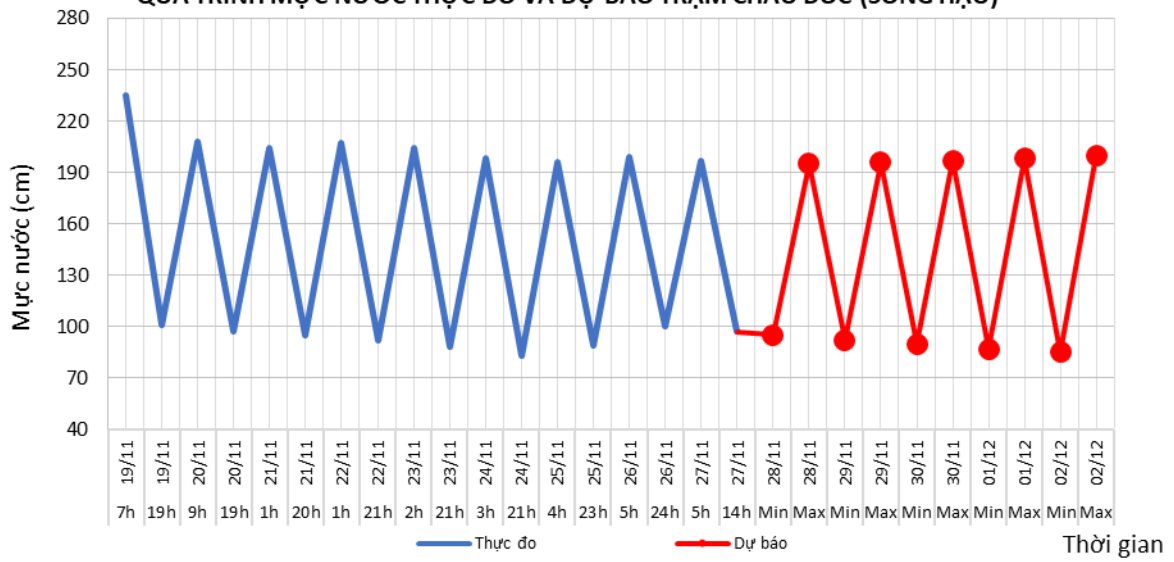
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 27/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,85m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,97m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 02/12, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,95m, tại Châu Đốc ở mức 2,0m..



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-27/11	19h-27/11	1h-28/11	7h-28/11	13h-28/11		19h-28/11		1h-29/11		7h-29/11		13h-29/11		19h-29/11		1h-30/11		7h-30/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1172	1354	962	40	1080	↑	1350	↑	900	↓	320	↓								
Thao	Yên Bái	2532	2521	2520	2536	2540	↑	2550	↑	2550	→	2560	↑								
Thao	Phú Thọ	1155	1175	1183	1182	1180	↓	1175	↓	1175	→	1185	↑								
Lô	Tuyên Quang	1307	1296	1273	1335	1310	↓	1280	↓	1270	↓	1320	↑								
Lô	Vụ Quang	472	470	476	478	475	↓	470	↓	478	↑	480	↑								
Hồng	Hà Nội	92	82	64	84	90	↑	80	↓	60	↓	80	↑	95	↑	85	↓	65	↓	90	↑
Cả	Nam Đàn	106	61	86	60	80	↑	60	↓	105	↑	60	↓	105	↑	60	↓				
Kôn	Thanh Hòa	477	474	470	466	460	↓	455	↓	455	→	445	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51578	51605	51632	51610	51590	↓	51600	↑	51620	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41663	41661	41657	41653	41650	↓	41647	↓	41643	↓	41640	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11066	11068	11064	11059	11063	↑	11065	↑	11060	↓	11055	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	53	↓	22	↓	80	↑	20	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	54	↓	9	↑	80	↑	5	↓
Lục Nam	Lục Nam	43	↓	-1	↑	75	↑	-5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	63	↓	9	↓	80	↑	5	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	57	↓	21	↓	50	↓	15	↓
Mã	Giàng (**)	97	↓	0	↓	130	↑	20	↑
La	Linh Cảm	129	↓	80	↑	120	↓	60	↓
Gianh	Mai Hóa	105	↓	47	↓	90	↓	30	↓
Hương	Kim Long	177	↓	130	↓	130	↓	100	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	208	↑	92	↓	105	↓	60	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	197	↑	145	↓	155	↓	120	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	66	↑	-4	↓	75	↑	-5	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày										Mực nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12						
Sông Tiền	Tân Châu	185	↓	181	↓	184	↑	188	↑	192	↑	195	↑	99	↓	98	↓	95	↓	92	↓	90	↓	87	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	197	↓	195	↓	196	↑	197	↑	198	↑	200	↑	97	↓	95	↓	92	↓	90	↓	87	↓	85	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 29/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng